

Bản án số: **01/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 13/04/2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông.

Ông Phạm Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đại.

Ngày 13 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Mai P - sinh năm: 1972.

ĐKKHKT: số A, đường Cầu Giấy, tổ B, phường D, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở: số A ngõ B phố N, phường Q, quận C, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H – sinh năm: 1971.

ĐKKHKT và chỗ ở: số A, đường Cầu Giấy, tổ B, phường D, quận C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, chị Trần Mai P trình bày:

Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, Hà Nội ngày 30/12/2005. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh H, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: tôi và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L – sinh ngày 11/09/1992 và cháu Nguyễn Thị Hải Y – sinh ngày: 23/02/1997. Các cháu đã trưởng thành, ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tôi và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn – anh Nguyễn Quang H trình bày:

Về tình cảm: tôi hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, ly thân như chị P trình bày. Tôi khẳng định vẫn còn tình cảm với chị P. Nay chị P xin ly hôn tôi, tôi không đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: tôi và chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L – sinh ngày 11/09/1992 và cháu Nguyễn Thị Hải Y – sinh ngày: 23/02/1997. Các cháu đã trưởng thành, ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tôi và chị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

TẠI PHIÊN TÒA

Chị Trần Mai P vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang H. Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L và cháu Nguyễn Thị Hải Y, các cháu đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quang H vắng mặt nên không có ý kiến.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa, chị Trần Mai P không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến: Việc Thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự xét xử, các bên đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Thời hạn xét xử trong thời hạn luật định.

Đề nghị Hội đồng xét xử: cho chị Trần Mai P được ly hôn với anh Nguyễn Quang H; về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L và cháu Nguyễn Thị Hải Y, các cháu đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Quang H có nơi cư trú là số A, đường Cầu Giấy, tổ B, phường D, quận C, Hà Nội, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, và Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết là đúng.

Anh Nguyễn Quang H xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Quang H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Mai P và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, Hà Nội ngày 30/12/2005. Hôn nhân của chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị P, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, Nay, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và làm đơn xin ly hôn với anh H.

Anh H khai, anh vẫn còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn với chị P.

Tình cảm vợ chồng là cơ sở để duy trì cuộc hôn nhân tồn tại. Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Mai P và anh Nguyễn Quang H đã không còn hạnh phúc và thực sự tan vỡ từ tháng 10 năm 2018 khi hai bên sống ly thân và không ai còn quan tâm đến ai. Kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện khuyên giải việc đoàn tụ, tổ chức nhiều buổi hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng về phía anh H không có những giải pháp cụ thể, tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua xác minh tại tổ dân phố số B, đồng chí tổ trưởng tổ dân phố cho biết: tổ dân phố không biết được mâu thuẫn giữa chị P và anh H, chỉ biết chị P không còn ở tại địa chỉ số A, đường Cầu Giấy, tổ B, phường D, quận C, Hà Nội từ đầu năm 2019.

Hai cháu cháu Nguyễn Thùy L, cháu Nguyễn Thị Hải Y có lời khai tại Tòa án đều khai trong thời gian chung sống, bố mẹ các cháu thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa và không sống được với nhau. Cháu Yến và chị P đã ra ngoài ở riêng từ năm 2019.

Do vậy, có thể khẳng định tình cảm giữa chị P và anh H đã có những mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh H là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị P và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L – sinh ngày 11/09/1992 và cháu Nguyễn Thị Hải Y – sinh ngày: 23/02/1997. Các cháu đã trưởng thành, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị P và anh H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8, 9, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Mai P. Chị Trần Mai P được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: chị P và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L – sinh ngày 11/09/1992 và cháu Nguyễn Thị Hải Y – sinh ngày: 23/02/1997. Các cháu đã trưởng thành, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị P và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 7951 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Mai P có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, anh Nguyễn Quang H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường D, quận C, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lương